

Bản án số: 756/2018/DS-ST

Ngày: 22/11/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

2/ Ông Vũ Trung Kiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2018/QĐST-DS ngày 12/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 270/QĐST-DS ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Cẩm S, sinh năm: 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: 687/20/14 Đường Q, Phường M, quận B, Thành phố H1.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: 687/20/12 Đường Q, Phường M, quận B, Thành phố H1.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: 687/20/14 Đường Q, Phường M, quận B, Thành phố H1. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Cẩm S trình bày: Do có mối quan hệ hàng xóm quen biết nên vào khoảng tháng 3/2016, bị đơn ông Nguyễn Văn H có rủ nguyên đơn hợp tác sản xuất giày dép. Để thực hiện việc này

nguyên đơn có giao cho ông H số tiền 660.000.000 đồng. Ông H sẽ đứng ra thực hiện việc kinh doanh, sau 03 tháng một lần sẽ tổng kết rồi sẽ chia lợi nhuận. Thực hiện được 02 tháng thì ông H bỏ trốn. Vào ngày 13/5/2016, ông H viết giấy nhận nợ số tiền 660.000.000 đồng và cam kết vào ngày 10 hàng tháng trả cho nguyên đơn 5.000.000 đồng. Tuy nhiên ông H đã không thực hiện nên vào ngày 12/8/2016 ông H tiếp tục viết giấy nhận nợ số tiền 668.000.000 đồng và xin trả dần số tiền trên thành các đợt, cụ thể: 25/9/2016 trả 100.000.000 đồng; 25/12/2016 trả 100.000.000 đồng, số còn lại hai bên thương lượng sau. Tuy nhiên đến nay ông H vẫn không thực cam kết nên bà S khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà số tiền 668.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu trả lãi. Bà S chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả số tiền trên và trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C xác định: Ông và vợ ông là bà Trần Cẩm S có cho ông H vay số tiền 660.000.000 đồng, vì lý do ông bận đi làm nên xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trần Cẩm S giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình. Xét việc khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 12/10/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân

sự chấp nhận và xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Trần Cẩm S yêu cầu ông H trả cho số tiền 660.000.000 đồng và trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ giấy xác nhận ngày 12/8/2016 có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn H có vay của bà Trần Cẩm S số tiền 660.000.000 đồng và hiện nay ông H vẫn còn nợ bà S số tiền nêu trên. Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với ông H đến Tòa án tuy nhiên ông H vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn bà S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông C xác nhận tiền cho ông H vay là tiền chung của vợ chồng và yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả cho bà S và ông C số tiền 660.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Xét yêu cầu của nguyên đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông H có trách nhiệm trả cho bà S và ông C số tiền là 660.000.000 đồng. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số tiền còn nợ.

[4] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.400.000 đồng. Hoàn lại cho bà Trần Cẩm S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.360.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 09/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Cẩm S;

Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Trần Cẩm S và ông Huỳnh Văn C số tiền 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí sơ thẩm là 30.400.000 đồng (Ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Hoàn lại cho bà Trần Cẩm S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.360.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008418 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy